

## Tiếng Anh 10- Tuần 4,5

### UNIT 2: SCHOOL TALKS (Cont.)

#### B. Speaking (Trang 24-25 SGK)

##### Task 1.

Starting a conversation (Mở đầu cuộc trò chuyện)	Closing a conversation (Kết thúc cuộc trò chuyện)
- Good morning	- Goodbye. See you later.
- Hello. How are you?	- Sorry, I've got to go. Talk to you later.
- Hello. What are you doing?	- Well, it's been nice meeting to you.
- Hi. How is school?	- Great. I'll see you tomorrow.
- How's everything at school?	- Catch up with you later.

##### Task 2.

1 - D. Hi, Minh. Did you have a nice weekend?

2 - F. Hello, Quan. Yes, I did. It was great.

3 - B. What did you do?

4 - H. I went to Lan's birthday party. The food was good and the people were interesting. What did you do, Quan?

5 - E. I stayed at home and did my homework. Nothing special.

6 - C. Where are you going now?

7 - G. I'm going to the library to borrow some books. Sorry, I've got to go. Talk to you later.

8 - A. Bye. See you later.

##### Task 3.

**A:** Hello, Hoa. You don't look very happy. **What's the matter with you?**

**B:** Hi, Nam. I feel **awful**. I've got **a cold**.

**A:** Sorry to hear that. **You'd better go home and have a rest.**

**B:** Yes. That's a great idea. Goodbye, Nam.

**A:** See you later.

##### Task 4.

**Mai:** Hi, Hoa.

**Hoa:** Hi. How're you?

**Mai:** Fine, thanks. How about you?

**Hoa:** Not so good. I feel uneasy.

**Mai:** That's too bad. Awful day, isn't it?

**Hoa:** Yeah. I hate the wet season.

**Mai:** Me, too. I have to stay at home. It's so boring.

**Hoa:** Sorry. I've got to go. I have to visit my friend in hospital.

**Mai:** All right. See you soon.

**Hoa:** Bye. See you.

### last night's TV programmes

**Nam:** Hi, Lan. Did you watch TV last night?

**Lan:** No. Were there any good programmes on?

**Nam:** Oh. no. As you know, there have hardly been any good programmes on television these days.

**Lan:** And one more thing, there're also too many violent scenes, which is too had for small children.

**Nam:** OK. I don't know what they think about these.

**Lan:** They're maybe thinking about making money regardless of bad effects on children.

**Nam:** Much ashamed of it?

**Lan:** Sure.

**Nam:** Oh, sorry, it's late. I've got to go to the library now.

**Lan:** OK. Bye. Talk to you later.

**Nam:** Bye.

## C. Listening (Trang 26-27 SGK)

### Task 1.

Conversation 1: Picture b	Conversation 2: Picture c
Conversation 3: Picture d	Conversation 4: Picture a

### Task 2.

1. What subject is Lan taking this semester? (*Học kì này Lan đang theo học môn học nào?*)

=> She is taking English.

2. Whose class is Lan in? (*Lan ở trong lớp của ai?*)

=> She's in Miss Lan Phuong's class.

3. Where is Nam now? (*Bây giờ Nam đang ở đâu?*)

=> He's at a party.

4. How long does Son plan to stay in Nha Trang? (*Son có kế hoạch ở Nha Trang bao lâu?*)

=> He plans to stay there for a week.

5. Does Hoa travel with her friends? (*Có phải Hoa đi du lịch với bạn bè cô ấy không?*)

=> No, she doesn't. She travels alone.

### Task 3.

**A:** Hoa. How do you like (1) **it here**?

**B:** It's (2) **very nice**. The hotel is (3) **big** and my room is (4) **comfortable**.

**A:** Are you (5) **traveling** with your friends?

**B:** (6) **No**. I'm traveling (7) **alone**.

**A:** Would you like to go somewhere (8) **for a drink**?

**B:** That's great.

## Unit 3: People's background

### A. Reading (Trang 32-33-34 SGK)

#### \* Vocabulary:

- ambitious (adj): có tham vọng; đầy tham vọng
- atomic (adj): (thuộc) nguyên tử
- atomic weight (n): trọng lượng nguyên tử
- award (v): trao giải thưởng
- brilliant (adj): rất thông minh; sáng dạ
- degree (n): văn bằng (do trường ĐH cấp)
- determine (v): xác định
- ease (v): xoa dịu đi
- founding (n): sự thành lập
- from now /then/ that day on: từ nay trở đi; từ đó trở đi
- general (adj): chung; không chuyên sâu
- general education (n): giáo dục phổ thông
- harbour (v): ấp ủ; nuôi dưỡng
- Ex: She harboured her hope of being a teacher.
- hard-working (adj): chăm chỉ; cần cù
- humane (adj): nhân văn; nhân đạo
- humanitarian (adj): nhân đạo
- human suffering (n): nỗi đau nhân loại
- intelligent (adj): thông minh
- live on: sống; tiếp tục tồn tại
- mature (adj): trưởng thành; chín chắn
- in spite of = despite (prep): mặc dù
- institute (n): học viện
- interrupt (v): gián đoạn
- joy (n): niềm vui
- obtain (v): đạt được
- position (n): vị trí
- PhD: bằng tiến sĩ
- private (adj): riêng tư; cá nhân
- professor (n): giáo sư
- radium (n) (U): Rađi, nguyên tố kim loại phóng xạ
- receive (v): nhận
- realize (v): thực hiện/đạt được mong muốn

realize a goal/dream/ambition: thực hiện/ đạt được mục đích/ ước mơ/ tham vọng.

- research (v): nghiên cứu
- scientific (adj): (thuộc) khoa học; có tính khoa học
- scientist (n) (C): nhà khoa học
- specializations (n) [C/U]: chuyên ngành; chuyên môn
- suffering (n) [C/U]: sự đau đớn; nỗi khổ đau

Ex: There is too much suffering in the world.

(Có quá nhiều đau khổ trên cõi đời này)

- take up: đảm nhiệm; gánh vác
- tutor (n) (C): gia sư
- with flying colours: một cách vẻ vang; một cách xuất sắc
- strong-willed(adj): có ý chí
- tragic (adj): bi thảm; thảm thương

### Task 1.

1-c	2-e	3-a	4-d	5-b
-----	-----	-----	-----	-----

### Task 2.

1. T
2. F => Her dream was to become a scientist.
3. T
4. F => She married Pierre Curie in 1985.
5. T

### Task 3.

1. => Marie Curie was born in Warsaw, Poland, in 1867.
2. => She was a brilliant and mature student.
3. => She worked as a private tutor to earn money for her study tour abroad.
4. => She was awarded a Nobel Prize in Chemistry for determining the atomic weight of radium.
5. => No, it wasn't. Her real joy was "easing human suffering".

## B. Speaking (Trang 34-35 SGK)

### Task 1. Các câu hỏi gợi ý:

- How many people are there in your family?
- What do your parents do?

What're your parents' jobs?

- Where do they work?
- What high school did you go to?
- What subject did you like best?

What was your favourite subject at school?

- What subject did you like least?

- When did you complete your high school education?
- Did you go to university or college?
- What subject did you major in?
- Did you have any difficulties when you were at school?
- What aspect did you find difficult in learning English?
- Can you tell me the know-how you use in your study?

### **Task 2.**

**Nam:** Hoa, do you know a young or teenage genius our history?

**Hoa:** Oh, yes. I know the one very well. That's Le Quy Don.

**Nam:** When and where was he born?

**Hoa:** He was born in Phu Hieu village, Hung Ha district, Thai Binh province in 1726.

**Nam:** Was he very intelligent when he was still a little boy?

**Hoa:** Yes. When he was 5, he could write poems and essays, and read the "Kinh Thi".

**Nam:** Did he get any degrees?

**Hoa:** Oh, he was very brilliant. At the age of 18, he came top in the "Huong" exam. In 1752, he went on to come top in the "Hoi" exam. And he went to China as an ambassador in 1760.

**Nam:** Did he write any books?

**Hoa:** Yes. He wrote a lot of books, such as "Thanh mo hien pham", "Quan thu khao bien", and specially two books "Van dai loai ngu" and "Kien van tieu luc", which are still very famous nowadays.

**Nam:** What do these two books tell about?

**Hoa:** They tell about philosophy, geography, astronomy, history, agriculture, literature, law, ways and customs, peoples and religions, ...

**Nam:** At his days, he could write about these topics. Indeed Le Quy Don is a real genius of our nation. When did he die?

**Hoa:** He died in 1784.

### **Task 3.**

Le Quy Don is a Vietnamese genius. He was born in Phu Hieu village. Hung Ha district, Thai Binh province. He was very brilliant. When he was a little boy, he could write poems, essays and read the "Kinh Thi". And when he was 18, he came top in the "Huong" exam. And he went on to come top in the "Hoi" exam in 1752. He went to China as an ambassador. He wrote many books about various subjects, such as astronomy, history, geography, law, philosophy, ... . Le Quy Don is really a genius in the Vietnamese scholarship.

## **D. Writing (Trang 37-38 SGK)**

### **Writing about people's background** (*Viết về lai lịch của người*)

#### **Task 1.**

Mr. Brown was born on November 12<sup>th</sup>, 1969 in Boston. He went to Kensington High School and passed exams in English, French and Maths. He worked in a travel agency as a tourist guide from

June 1991 to December 1998. And from March 1999 to May 2002, he worked as a hotel telephonist. He likes music and dancing.

### Task 2.

Name: *Nguyen Xuan Quang* Mr./Mrs.

Date of birth: *1960*

Place of birth: *Xuan Truong, Nam Dinh*

### Education

School attended: *Local primary school*

Exams passed: *Primary Education*

### Previous job

Job	Date from	Date to
<i>Worker</i>	<i>2000</i>	<i>2016</i>

Interests: *watching football*

### Task 3.

My classmate's father's name is Nguyen Xuan Quang. He was born in Xuan Truong, Nam Dinh provinve in 1960. He only completed his primary education in the local school. Now he's a worker in a textile factory. He's been working there since 2000. He does the work of packing all products. He likes watching football.

**You:** Nam, please read and check whether the information I've written is right or not.

**Nam:** It's OK.

## UNIT 3: PEOPLE'S BACKGROUND (con.t)

### Period 1. Language Focus

I. Pronunciation: /ʌ/ - /ɑ:/

II. Grammar:

#### 1. THE PAST PERFECT (THÌ QUÁ KHỨ HOÀN THÀNH)

##### A. Form:

(+)	<b>S + had + V3/ed</b>
(-)	<b>S + had+ not + V3/ed</b>
(?)	<b>Had + S + V3/ed?</b>

##### B. Use:

- Diễn tả 1 sự kiện đã xảy ra trước 1 thời điểm xác định trong quá khứ.  
Ex: I had finished my homework by 8:00 last night.
- Diễn tả 1 sự kiện đã xảy ra trước 1 sự kiện khác trong quá khứ.  
Ex: I had finished my homework before I went to bed.

**C. Signal:** *by the time = before, after, when, ...*

#### 2. THE PAST PERFECT VS THE PAST SIMPLE

(THÌ QUÁ KHỨ HOÀN THÀNH VÀ THÌ QUÁ KHỨ ĐƠN)

**A. Nguyên tắc chia thì:** Để diễn tả hai hành động xảy ra trong quá khứ, hành động nào xảy ra trước ta dùng **thì quá khứ hoàn thành**, hành động nào xảy ra sau ta dùng **thì quá khứ đơn**.

Ex: **After** Trung **had finished** his homework, he **went** to bed.

**B. Cách chia thì khi có before = by the time (trước khi), after (sau khi) và when (khi):**

- 1) *Past perfect + before + past simple:* I had had breakfast before I went to school.
- 2) *Before + past simple + past perfect:* Before I went to school, I had had breakfast.
- 3) *Past simple + after + past perfect:* I went to bed after I had finished my homework.
- 4) *After + past perfect + past simple:* After I had finished my homework, I went to bed.
- 5) *When (up to the situation):*  
When I came, he had killed the dog.  
When I had gone out, he came.

**Exercise 1.** Use the verbs in brackets in the past perfect. (*Chia động từ trong ngoặc ở thì quá khứ hoàn thành.*)

1. had broken	2. had done	3. had met
4. had not turned off	5. had ever seen	6. had been
7. had left	8. had moved	9. had not seen
10. had broken in		

**Exercise 2.** Put the verbs in brackets in the past simple or the past perfect. (*Chia động từ trong ngoặc ở thì quá khứ đơn hoặc quá khứ hoàn thành.*)

1. has just finished - came	2. had seldom traveled - went
3. went - had already taken	4. Did ... manage - had ... gone - got
5. had just got - phoned - had been	

**Exercise 3.** There are five mistakes in the use of tenses in the following story. Find and correct them. (*Có 5 lỗi về cách dùng các thì trong câu chuyện sau. Tìm và sửa chúng.*)

While George was reading in bed, two thieves **had climbed** -> **climbed** into his kitchen. When they had entered the house, they went into the dining room. It was very dark, so they **had turned** -> **turned** on a torch. Suddenly, they heard a voice behind them.

"What's up? What's up?" a voice **had called** out -> **called** out. The thieves dropped the torch and ran away as quickly as they could.

George **had heard** -> **heard** a noise and came downstairs quickly. He turned on the light but he couldn't see anybody. The thieves **already went** -> **had already gone**. But George's parrot, Henry, was still there.

"What's up?" he called.

"Nothing, Henry", George said and smiled. "Go back to sleep".

## Period 2. Revision + Exercise

### I. Pronunciation

a) Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the rest:

1. a. language      b. package      c. mathematics      d. marvelous
2. a. chemistry      b. prepare      c. receive      d. degree
3. a. private      b. diploma      c. guide      d. writer
4. a. trouble      b. study      c. tutor      d. subject
5. a. received      b. worked      c. obtained      d. harbored

b) Choose the word which is stressed differently from the rest:

6. a. background      b. career      c. secondary      d. private
7. a. scientific      b. atomic      c. impossible      d. professor
8. a. obtain      b. determine      c. award      d. harbour
9. a. ambitious      b. difficulty      c. brilliant      d. mature
10. a. education      b. difficulty      c. champion      d. institute

### II. Vocabulary and expression

1. Marie Curie was born.....November 7, 1867.  
a. in.      b. from      c. at      d. on
2. Marie Curie was the first woman professor \_\_\_\_\_ the Sorbonne.  
a. in      b. on      c. at      d. of
3. Our thanks go to everybody who has worked \_\_\_\_\_ this project.  
a. on      b. in      c. to      d. at
4. \_\_\_\_\_ is the science of numbers and shapes.  
a. Mathematics      b. Chemistry      c. Physics      d. Sports
5. She earned a degree in Physics and went on to take another degree in Mathematics.  
a. decided      b. determined      c. continued      d. harbored
6. Computer models help to determine whether a particular area is likely to flood.  
a. make up      b. find out      c. take over      d. put up
7. Let me give you a little .....about the president of the company.  
a. specialization      b. concentration      c. background      d. degree
8. Jane is always determined to do anything she wants. She's a.....woman.  
a. ambitious      b. strong-willed      c. brilliant      d. humane
9. He passed his exams with flying colour.  
a. successfully      b. difficultly      c. badly      d. easily
10. She harbored her hope of being a teacher.  
a. gave up      b. built      c. had      d. kept in her mind
11. He behaved like an adult. I think he is more..... than the other boys at his class.  
a. intelligent      b. mature      c. ambitious      d. developed
12. The new road should help .....traffic problems.  
a. raise      b. create      c. ease      d. cause

13. There is no..... explanation for what happened.  
 a. scientist          b. scientific          c. scientifically          d. science
14. The new surgeon will .....her post in May.  
 a. go on                  b. get over                  c. take up                  d. look after
15. \_\_\_\_\_ aid is being sent to the refugees.  
 a. Human                  b. Humane                  c. Humanity                  d. Humanitarian

### III. Grammar and structure

*a) Choose the best option for each of the following sentences:*

1. 'Was Tom there when you arrived?' 'Yes, but he .....home soon afterwards'.  
 a. goes                  b. went                  c. had gone                  d. were going
2. Before Jennifer won the lottery, she.....any kind of contest.  
 a. hasn't entered      b. doesn't enter      c. wasn't entering      d. hadn't entered
3. 'Who was the woman in red dress? Did you know?'  
 'No. I....." who she was. I..... her before.  
 a. didn't know/ hadn't seen                  b. didn't know/ hasn't seen  
 c. hadn't known/ hadn't seen                  d. don't know/ hasn't seen
4. Did you say that you ..... here only three days ago?  
 a. were coming      b. had come                  c. have come                  d. come
5. By the time he arrived at the party, all his classmates.....  
 a. has left                  b. left                  c. was leaving                  d. had left
6. When I was a child.....the violin.  
 a. I was playing      b. I had played      c. I play                  d. I played
7. It's two years.....Joe.  
 a. that I don't see                  b. that I haven't seen  
 c. since I didn't see                  d. since I saw
8. The man sitting next to me on the plane was nervous because he..... before.  
 a. hasn't flown      b. didn't fly                  c. hadn't flown                  d. wasn't flying
9. They..... in Scotland for ten years. Now they live in London.  
 a. lived                  b. have lived                  c. has been living                  d. had lived
10. As soon as Laura ..... the house, it started to rain.  
 a. has left                  b. was leaving                  c. had left                  had been leaving
11. Sorry we're late, we ..... the wrong turning.  
 a. had taken                  b. were taking                  c. took                  d. are taking
12. We ..... in New York for ten years and then we .....here in 1987.  
 a. have lived/ moved                  b. lived / moved  
 c. lived/ had moved                  d. had lived / moved
13. When Martin.....the car, he took it out for a drive.  
 a. had repaired      b. has repaired      c. repaired                  d. was repairing
14. We ..... them before the reception yesterday.  
 a. haven't met      b. hadn't met      c. didn't meet                  d. wouldn't meet
15. Karen didn't want to come to the cinema with us because she ..... the film.  
 a. has already seen      b. already had seen      c. had already seen      d. saw

16. The man looked familiar. I ..... him somewhere before.  
 a. saw                    b. have seen                    c. had seen                    d. see
17. Last night a tornado swept through Rockville. It ..... everything in its path.  
 a. destroyed            b. was destroyed            c. had destroyed            d. has destroyed
18. When we.....the bill, we left the restaurant.  
 a. had paid            b. were paying            c. paid                    d. had been paying
19. When the firework.....off, the dog.....away.  
 a. had gone/ ran    b. went/ had run            c. went/ ran                    d. went/was running
20. In 1903, Marie became the first woman.....a Doctor of Science degree.  
 a. receiving            b. receive                    c. receives                    d. to receive
21. The manager made his employees ..... the computer evening class.  
 a. attending            b. attend                    c. to attend                    d. attendance
22. Marie Curie.....a Nobel Prize in Chemistry in 1911.  
 a. awarded            b. was awarded            c. had awarded            d. had been awarded
23. Could you please come over? I need you.....the refrigerator.  
 a. help me moving                    b. helping me to move  
 c. to help me to move                    d. help me to move
24. Martina Hingis..... her first tennis racket at the age of two  
 a. picked up            b. has picked up            c. had picked up            d. was picked up
25. By the time she was twelve, she ..... her career.  
 a. already had decided                    b. already has decided  
 c. had already decided                    d. already decided

**b) Choose the underlined parts that need correcting:**

1. Before she became a film star, she has been a stand up comedian  
 A    B            C            D
2. I'm trying to persuade my sister to drive but I can't get her do it  
 A                    B                                    C                                    D
3. After a week, we finally got to Miami, that my aunt lives.  
 A    B                                    C                                    D
4. Since I begin school, I haven't had much spare time.  
 A            B                                    C            D
5. My mother makes me doing my homework so I can't go out.  
 A            B                                    C            D
6. My family lived in Hue since 1990 to 1996, but we are now living in Sai Lion.  
 A                    B                                    C            D
7. Can you tell me where were you born? — Stockholm.  
 A            B            C            D
8. Computers are often used to control, adjustment, and correct complex industrial operation.  
 A    B                                    C                                    D
9. He spent most of his time to paint in the studio,  
 A            B                                    C            D
10. We went to Stan's holiday party last year, hadn't we?  
 A                    B                                    C            D

#### IV. Writing

**a) Fill in the blank with the correct tense or form of the verb in brackets:**

1. He (leave) \_\_\_\_\_ London 2 years ago.
2. The man looked familiar because I (see) \_\_\_\_\_ him somewhere before.
3. Everybody (be) \_\_\_\_\_ at home to watch football on TV last night.
4. Mr Brown (become) \_\_\_\_\_ famous after he (have) \_\_\_\_\_ some inventions .
5. They (go) \_\_\_\_\_ home after they (finish) \_\_\_\_\_ their work.
6. We had just gone to bed when we (hear) \_\_\_\_\_ a knock at the door.
7. They told me that they (never / meet) \_\_\_\_\_ me.
8. I arrived home and (find) \_\_\_\_\_ that a thief (break) \_\_\_\_\_ in.
9. By the time he (have) \_\_\_\_\_ dinner, he (take) \_\_\_\_\_ a bath.
10. The secretary (not, finish) \_\_\_\_\_ the report by 10:00 yesterday.
11. We went to the box office at lunch time, but they.....(already/ sell) all the tickets.
12. I felt very tired when I got home, so I ..... (go) straight to bed.
13. At last the committee were ready to announce their decision. They..... (make) up their mind.
14. Sorry I'm late. The car ..... (break) down on my way here.
15. I ..... (take) the book back to the library when I .....(read) it.
16. The house was very quiet when I.....(get) home. Everybody..... (go) out for dinner.
17. After she ..... (fill) the basket..... (go) to the check out.
18. Angela asked me how to use the photocopier. She (never/use) \_\_\_\_\_ it before, so she (not/ know) \_\_\_\_\_ what to do.
19. Two days ago I (meet) \_\_\_\_\_ an old friend who I (not see) \_\_\_\_\_ for years.
20. When the students (do) \_\_\_\_\_ the experiment, they (write) \_\_\_\_\_ a report on it.

**b) Fill in the blank with the correct tense or form of the verb in brackets:**

1. The last time I (talk) \_\_\_\_\_ to him was three months ago.
2. Yesterday I (see) \_\_\_\_\_ an accident while I (wait) \_\_\_\_\_ for you on this corner.
3. Since we (move) \_\_\_\_\_ to the new house, the children have enjoyed themselves so much.
4. My friend, Tom (not come) \_\_\_\_\_ to join the party last night.
5. He drank some juice and then he (eat) \_\_\_\_\_ a few chips.
6. At this time last year, she (study) \_\_\_\_\_ at university .
7. My friends and I (have) \_\_\_\_\_ a wonderful holiday at present last month.
8. The doctor (work) \_\_\_\_\_ very hard on the operation at 10 p.m. last night.
9. They (build) \_\_\_\_\_ the school in 1989.
10. While Tom (play) \_\_\_\_\_ the piano, his mother was doing the washing up.
11. The students (study) ..... in the classroom when suddenly a snake appeared.
12. Sue (run) .....at ten o'clock yesterday morning.
13. What .....you (do) .....at 4 p.m yesterday? Well, I (work)..... in my office.
14. At 9 last night, Mrs. Smith (wash) .....the dishes while her children (study) ..... their lesson.
15. While I (walk) ..... to class yesterday morning, I (see) .....Mary.
16. My younger brother often (cry) .....at night when he (be) .....3 years old.
17. I (read)..... when the light (go) .....out.
18. When I (see) .....you last night, what you (do) .....?
19. I (talk)..... about him when suddenly he (come)..... in last night
20. Yesterday afternoon, the boys (break)..... the windows when they (play)..... football.

#### V. Reading comprehension

Marie Curie, the Polish-born French (1) ..... was a courageous and determined woman. She left her home for Paris to (2)..... her interest in science. Living in (3)....., she still (4)..... to undulate at the top of her class. She met Pierre Curie (5)..... after graduation and (6) ..... him a year later. Together, Pierre and Marie (7)..... the most famous husband-and-wife (8)..... in science history. They (9)..... the Radioactive elements, Polonium and Radium. They (10)..... the Nobel Prize for Physics in 1903.

- |                    |                  |                 |                          |
|--------------------|------------------|-----------------|--------------------------|
| 1. a. biologist    | b. mathematician | c. chemist      | d. physicist and chemist |
| 2. a. follow       | b. take          | c. pursue       | d. satisfy               |
| 3. a. poverty      | b. loneliness    | c. wealth       | d. difficulty            |
| 4. a. made         | b. managed       | c. harbored     | d. worked'               |
| 5. a. immediately  | b. soon          | c. shortly      | d. rightly               |
| 6. a: married      | b. left          | c. divorced     | d. devoted               |
| 7. a. built        | b. organized     | c. established  | d. formed                |
| 8. a. couple       | b. partnership   | c. scientists   | d. partners              |
| 9. a. discovered   | b. invented      | c. built        | d. made                  |
| 10. a. had awarded | b. awarded       | c. were awarded | d. were awarding         |

### Period 3. Revision + Exercise (cont.)

#### I. Choose the best option for each of the following sentences

- Marie Curie harbored the dream of a.....career which was Impossible for a woman at that time.  
a. science                      b. scientific                      c. scientist                      d. scientifically
- In 1963 he was appointed.....of history.  
a. director                      b. teacher                      c. professor                      d. headmaster
- The morning's work was constantly.....by phone calls  
a. made                      b. interrupted                      c. created                      d. changed
- ..... they are tropical birds, parrots can live in temperate or even cold climates.  
a. Even thou<sup>h</sup>                      b. In spite of                      c. Nevertheless                      d. Despite
- We got.....the plane at 10.30 and the plane took . on time.  
a. in/ off                      b. on/ up                      c. in/ out                      d. on/ off
- People are fleeing, the area in panic.  
a. excitement                      b. fear                      c. -gust                      d. danger
- .....does it take to get to London from here?  
a. How far                      b. How much                      c. How often                      d. How long
- Before the plane takes off, passengers must ..... their seat belts.  
a. fasten                      b. flee                      c. emit                      d. unbind
- My morning.....is to get up at seven, have breakfast, then leave home at eight.  
a. timetable                      b. habit                      c. routine                      d. action
- She's upstairs ready to go out.  
a. dressing                      b. determining                      c. planning                      d. preparing

#### II. Choose the best option for each of the following sentences

- How.....now? Better than before'?  
a. are you feeling                      b. do you feel                      c. you are feeling                      d. you feel
- 'Do you mind if I borrow a chair?'".....Do you need only one?'  
a. I'm sorry.                      b. Not at all.                      c. Yes, I do.                      d. Yes, I would.



ran out of the room (7).....the fire brigade. Two or three men got some buckets of water (8)..... the fire, but it was useless. Everyone in the large hut (9)..... very frightened. The next moment people rushed towards the main doors. Before the fire brigade arrived, the whole building was on fire. On (10).....the burning building, one of the firemen' succeeded in rescuing an old woman.

- |                  |                  |                |                |
|------------------|------------------|----------------|----------------|
| 1. a. someone    | b. anyone        | c. no one      | d. nobody      |
| 2. a. finish     | b. finishing     | c. finished    | d. finishes    |
| 3. a. someone    | b. anyone        | c. no one      | d. everyone    |
| 4. a. she was    | b. was           | c. who was     | d. she         |
| 5. a. a lot of   | b. many          | c. a few       | d. a little    |
| 6. a. shoot      | b. shoots        | c. shot        | d. shooting    |
| 7. a. phone      | b. phoning       | c. to phone    | d. for phoning |
| 8. a. to put out | b. they put out. | c. putting out | d. put out     |
| 9. a. was        | b. were          | c. has         | d. have        |
| 10. a. enter     | b. entering      | c. entered     | d. he entered  |